|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết theo KHDH: Tiết 10, 11,12** |  |

**BÀI 5. PHÉP TÍNH LŨY THỪA VỚI SỐ MŨ TỰ NHIÊN**

**I.MỤC TIÊU:**

**1, Kiến thức:**

- HS phát biểu được định nghĩa lũy thừa, phân biệt được cơ số và số mũ.

- Phát biểu công thức nhân hai lũy thừa cùng cơ số.

- Phát biểu công thức chia hai lũy thừa cùng cơ số. Biết quy ước 

- HS biết viết lũy thừa, biết viết gọn một tích nhiều thừa số bằng nhau bằng cách dùng lũy thừa.

- Tính được lũy thừa của một số tự nhiên.

- Biết nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số.

- Biết cách biểu diễn thập phân của 

**2, Định hướng năng lực được hình thành:**

*\** ***Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\****Năng lực chuyên biệt*:**

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được khái niệm lũy thừa, phát biểu được quy tắc nhận, chia hai lũy thừa cùng cơ số.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành khái niệm về phép nâng lũy thừa, biết cách nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập liên quan, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3, Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1, Giáo viên:** Sách giáo khoa; Giáo án; phiếu BT; bảng phụ.

**2, Học sinh:** SGK; dụng cụ học tập. Đọc trước bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**TIẾT 1. Nội dung: PHÉP NÂNG LÊN LŨY THỪA.**

**1, Ổn định lớp: (2 phút)**

**2, Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU ( 8 phút)**

1. **Mục tiêu:**

* Kiểm tra chuẩn bị bài mới của học sinh.
* Kích thích sự tò mò cho HS. Dẫn dắt vào bài mới.

1. **Nội dung:** Hình thành cách viết gọn tích nhiều số bằng nhau bằng lũy thừa.
2. **Sản phẩm:** Quan sát, viết gọn tích nhiều số bằng nhau bằng lũy thừa.
3. **Nội dung thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Kiểm tra bài cũ:**  **Bước 1.**Giáo viên giao nhiệm vụ:  Hãy viết các tổng sau thành tích:      **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ:  -HS thực hiên ra nháp.  **Bước 3.** Báo cáo nhiệm vụ:  -HS trả lời miệng:      **Bước 4.** Kết luận, nhận định:  -GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh. |  |
| **Đặt vấn đề:** Tổng nhiều số bằng nhau viết gọn bằng cách dùng phép nhân. Tích nhiều số bằng nhau có thể viết như sau: Ta gọi  là các lũy thừa với số mũ tự nhiên.  Vậy thế nào là một lũy thừa với số mũ tự nhiên? Ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay. | |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (32 phút)**   1. **Mục tiêu:** - HS phát biểu được định nghĩa lũy thừa; phân biệt được cơ số và số mũ. Biết viết gọn một tích nhiều thừa số bằng nhau bằng cách dùng lũy thừa, biết tính giá trị các lũy thừa.   -Biết đọc viết, tính được bình phương, lập phương của một số tự nhiên;  -Nhớ được cách biểu diễn thập phân của 10n ;   1. **Nội dung:**  Phát biểu định nghĩa lũy thừa bậc n của a.   Viết gọn một tích nhiều thừa số bằng nhau bằng cách dùng lũy thừa.  Tính giá trị các lũy thừa.   1. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở. 2. **Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động 2.1: PHÉP NÂNG LÊN LŨY THỪA (10 phút)** | |
| **Nhiệm vụ 1. (Hoạt động cá nhân)**  **Bước 1.** Chuyển giao nhiệm vụ:  Tương tự 2 ví dụ trên:  Em hãy viết gọn các tích sau:      **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ:  HS hoạt động cá nhân, ghi vào vở.  **Bước 3.** Báo cáo nhiệm vụ:  1 HS lên bảng ghi nhanh kết quả.  HS khác quan sát nhận xét.  **Bước 4.** Kết luận, nhận định.  GV đánh giá, nhận xét.  **Nhiệm vụ 2.**  **Bước 1.** Chuyển giao nhiệm vụ:  -GV hướng dẫn học sinh cách đọc  đọc là 7 mũ 3, hoặc 7 lũy thừa 3, hoặc lũy thừa bậc 3 của 7. Trong đó 7 là cơ số; 3 là số mũ.  - GV yêu cầu HS hãy đọc  Xác định cơ số và số mũ.  **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ.  -HS suy nghĩ trả lời.  **Bước 3.** Báo cáo nhiệm vụ.  -HS nêu cách đọc hai lũy thừa trên: b mũ 4, hoặc b lũy thừa 4, hoặc lũy thừa bậc 4 của b. Cơ số là b; số mũ là 4.  A mũ n, hoặc a lũy thừa n, lũy thừa bậc n của a. Cơ số là a; số mũ là n.  **Bước 4.** Kết luận, nhận định:  -GV đánh giá, kết luận, sửa sai nếu có. | 1. **Phép nâng lên lũy thừa:**   **a, Ví dụ:**      .  đọc là 7 mũ 3, hoặc 7 lũy thừa 3, hoặc lũy thừa bậc 3 của 7. Trong đó 7 là cơ số, 3 là số mũ. |
| **Nhiệm vụ 3.**  **Bước 1.** Chuyển giao nhiệm vụ:  -Yêu cầu HS đọc khung kiến thức trọng tâm và ghi nhớ.  -GV yêu cầu hãy dựa vào ví dụ, định nghĩa lũy thừa bậc n của a.  **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ:  -HS đọc sách và ghi nhớ.  **Bước 3.** Báo cáo nhiệm vụ:  -HS phát biểu.  -HS khác nhận xét.  **Bước 4.** Kết luận, nhận định.  -GV nhấn mạnh cho HS cách đọc, viết lũy thừa, phân biệt cho học sinh cơ số và số mũ: Cơ số cho biết giá trị của mỗi thừa số bằng nhau, số mũ cho biết số lượng các thừa số bằng nhau.  -GV giới thiệu khái niệm bình phương và lập phương.  - Chốt lại: Phép nâng lên lũy thừa thực chất là phép nhân nhiều thừa số bằng nhau để cho HS thấy đó chỉ là phép tính nhân mà HS đã biết. | **b, Định nghĩa: (sgk/trang 22)**  Lũy thừa bậc n của a, kí hiệu , là tích của n thừa số a:  với .  Số a được gọi là cơ số, n là số mũ.  **Quy ước:**  Phép nhân nhiều thừa số bằng nhau gọi là phép nâng lên lũy thừa.  **Chú ý:** (SGK/tr 22). |
| **HOẠT ĐỘNG 2.2. CỦNG CỐ - LUYỆN TẬP (22 phút)** | |
| **Nhiệm vụ 4.** Củng cố  **Bước 1.** Giao nhiệm vụ:  -GV đưa lần lượt đề bài 4 ví dụ yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.  **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ:  -HS thảo luận nhóm đôi đưa ra lời giải, kèm giải thích.  **Bước 3.** Báo cáo nhiệm vụ:  -Đại diện vài nhóm phát biểu, trình bày.  -Các nhóm khác quan sát, nhận xét.  **Bước 4**. Kết luận, nhận định.  -GV chữa bài các nhóm.  -GV nhấn mạnh:   * VD1 nhằm giúp HS củng cố cách đọc các lũy thừa, nhận biết cơ số, số mũ của lũy thừa. * VD2 nhằm giúp HS củng cố cách viết tích nhiều thừa số bằng nhau dưới dạng lũy thừa. * VD3, HS tính giá trị các lũy thừa của 10. Từ đó, GV nhấn mạnh biểu diễn thập phân của  được nêu trong phần lưu ý. * VD4 giúp cho HS có kĩ năng viết một số dưới dạng một lũy thừa theo cơ số cho trước. | **c, Củng cố:**  Ví dụ 1. (Trả lời miệng)  Ví dụ 2. (SGK/tr 23)      Ví dụ 3. (SGK/tr 23)      **Lưu ý:** Với n là số tự nhiên khác 0, ta có:  .  Ví dụ 4. (SGK/tr 23)    . |
| **Nhiệm vụ 5. Thực hành, luyện tập.**  **Nhiệm vụ 5.1 Giải bài LT1**  **Bước 1.** Giao nhiệm vụ:  -GV đưa đề bài LT1(bảng phụ)  -Yêu cầu HS làm cá nhân.  **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ:  -HS làm vào vở.  **Bước 3.** Báo cáo nhiệm vụ.  -1 HS lên bảng làm  -HS khác quan sát, chữa bài.  **Bước 4.** Kết luận, nhận định.  -GV chữa bài, đánh giá.  -GV nhấn mạnh LT1 giúp củng cố thêm về cách viết và tính lũy thừa.  **Nhiệm vụ 5.2. Giải bài LT2**  **Bước 1.** Giao nhiệm vụ:  -GV đưa đề bài LT2 (bảng phụ)  -Yêu cầu HS hoạt động cá nhân.  **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ:  -HS làm vào vở.  **Bước 3.** Báo cáo nhiệm vụ:  -1HS lên bảng làm.  -HS khác quan sát, nhận xét.  **Bước 4.** Kết luận, nhận định.  -GV chữa bài, đánh giá.  -Nhấn mạnh: LT 2 củng cố thêm về viết một tích dưới dạng một lũy thừa theo cơ số cho trước.  **Nhiệm vụ 5.3. Giải bài 1, 2, 3 (SGK/tr 24, 25)**  **Bước 1.** Giao nhiệm vụ.  -GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài 1, 2, 3 (SGK/tr 24, 25).  **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ:  -HS thực hiện giải bài 1, 2, 3 vào vở.  **Bước 3.** Báo cáo nhiệm vụ:  -Đại diện 3 HS lên bảng thực hiện.  -Các HS khác quan sát, chữa bài,  **Bước 4.** Kết luận, đánh giá.  -GV chữa bài, cho điểm. | **d, Luyện tập:**  LT1. (SGK/tr 23)        **Bài 1 (SGK/tr 24)**     3. ;   **Bài 2 (SGK/tr25)**  có cơ số là 2; số mũ là 5.  có cơ số là 5; số mũ là 2.  có cơ số là 9, số mũ là 2.  có cơ số là 1, số mũ là 10.  có cơ số là 10, số mũ là 1.  **Bài 3. (SGK/tr 25)** |
| **HOẠT ĐỘNG 3. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (3 phút)** | |
| * Thuộc định nghĩa lũy thừa bậc n của a. * Làm bài tập ... (SBT) * Đọc trước mục II, III (SGK/tr 23, 24). | |

**TIẾT 2. PHÉP NHÂN, CHIA HAI LŨY THỪA CÙNG CƠ SỐ.**

**1.Ổn định lớp (1 phút)**

**2. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM ( 5 phút)**

1. **Mục tiêu:**  Kiểm tra kiến thức bài cũ; Dẫn dắt cho HS vào bài mới.
2. **Nội dung:** Hình thành quy tắc nhân hai lũy thừa cùng cơ số.
3. **Sản phẩm:** HS hoàn thiện được bảng so sánh trong phiếu học tập.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA**  **GIÁO VIÊN – HỌC SINH** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1.** Giao nhiệm vụ:  GV đưa đề bài, yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.  **Bài toán:** Tính và so sánh giá trị của biểu thức:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tính | Tính | So sánh | |  |  |  | |  |  |  |   Nhận xét về quan hệ giữa các số mũ trong từng cặp biểu thức vừa so sánh.  **Bước 2.** Thực hiện nhiệ vụ:  HS hoạt động nhóm đôi.  **Bước 3.** Báo cáo nhiệm vụ:  Đại diện 2 nhóm trình bày.  Các nhóm khác quan sát, nhận xét.  **Bước 4.** Kết luận, nhận định:  -GV nhận xét, đánh giá hoạt động nhóm.  -Từ kết quả so sánh, cho HS dự đoán công thức  - GV dẫn dắt học sinh vào kiến thức bài mới. | (Bảng phụ)  **Bài toán:**  Tính và so sánh giá trị của biểu thức:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tính | Tính | So sánh | |  |  |  | |  |  |  | |
| **HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **HOẠT ĐỘNG 2.1. NHÂN HAI LŨY THỪA CÙNG CƠ SỐ (15 phút)**   1. **Mục tiêu:** Hs biết được công thức nhân hai lũy thừa cùng cơ số. Biết nhân hai lũy thừa cùng cơ số. 2. **Nội dung:** Quy tắc nhân hai lũy thừa cùng cơ số. 3. **Sản phẩm:** Kết quả ghi vào vở. 4. **Tổ chức thực hiện:** | |
| **Nhiệm vụ 1.**  **Bước 1.** Chuyển giao nhiệm vụ.  -GV cho HS đọc khung kiến thức trọng tâm và ghi nhớ.  -Hãy phát biểu quy tắc nhân hai lũy thừa cùng cơ số.  **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ  -HS đọc sách giáo khoa.  **Bước 3.** HS phát biểu quy tắc.  **Bước 4.** GV nhấn mạnh: Khi nhân hai lũy thừa cùng cơ số, ta giữ nguyên cơ số và cộng các số mũ.  -GV hướng dẫn học sinh thực hiện và trình bày ví dụ 5. | **II.NHÂN HAI LŨY THỪA CÙNG CƠ SỐ:**  **1, Quy tắc: (SGK/ trang 24)**  Khi nhân hai lũy thừa cùng cơ số, ta giữ nguyên cơ số và cộng các số mũ.    **Ví dụ 5.** (SGK/tr 24)   1. b) |
| **Nhiệm vụ 2. Hoạt động luyện tập, củng cố.**  **Bước 1.** Giao nhiệm vụ:  -GV giao HS làm LT3 vào vở.  **Bước 2.** HS thực hiện làm LT3  **Bước 3.** Đại diện 1 HS lên bảng thực hiện.   * HS khác nhận xét.   **Bước 4.** GV đánh giá, sửa sai nếu có.   * GV nhấn mạnh kĩ năng viết một số dưới dạng một lũy thừa theo cơ số cho trước và nhân hai lũy thừa cùng cơ số. | **2, Củng cố:**  **LT3. (SGK/trang 24)** |
| **HOẠT ĐỘNG 2.2. CHIA HAI LŨY THỪA CÙNG CƠ SỐ (20 phút)**   1. **Mục tiêu:**   + HS phát biểu được công thức chia hai lũy thừa cùng cơ số và biết quy ước a0 = 1 (với a khác 0).  + HS phát biểu được công thức chia hai lũy thừa cùng cơ số và biết quy ước a0 = 1 (với a khác 0), biết chia hai lũy thừa cùng cơ số.  + Hs biết vận dụng công thức lũy thừa để viết số bất kỳ dưới dạng tổng các lũy thừa.   1. **Nội dung:** Phát biểu Quy tắc chia hai lũy thừa cùng cơ số.   Giải ví dụ 5, 6. LT 3, LT4.   1. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện HS ghi vào vở. 2. **Tổ chức thực hiện:** | |
| **Nhiệm vụ 1. Hoạt động hình thành quy tắc.**  **Bước 1.** Giao nhiệm vụ: (hoạt động cá nhân)  Thực hiện lần lượt các yêu cầu sau:   * Viết kết quả phép tính dưới sau dưới dạng một lũy thừa: * Từ kết quả đó em hãy suy ra và viết kết quả của phép tính sau dưới dạng một lũy thừa.      * Nhận xét về số mũ của lũy thừa vừa tìm được so với số mũ của hai lũy trên. * Từ nhận xét, hãy dự đoán kết quả của các phép tính sau:   **Bước 2.** HS thực hiện lần lượt các yêu cầu.  **Bước 3.** Đại diện một HS trình bày.  **Bước 4.** Giáo viên nhận xét, đánh giá. Dẫn vào nội dung III. | **III.CHIA HAI LŨY THỪA CÙNG CƠ SỐ:** |
| **Nhiệm vụ 2. Phát biểu quy tắc.**  -GV yêu cầu HS đọc SGK phần ghi nhớ.  -HS thực hiện.  -HS phát biểu quy tắc.  -GV nhấn mạnh: Khi chia hai lũy thừa cùng cơ số, ta giữ nguyên cơ số và trừ các số mũ.  -GV đưa ví dụ 6 hướng dẫn HS thực hiện. Qua ý b, rút ra quy ước. | **1, Quy tắc: (SGK/ trang 24)**  Khi chia hai lũy thừa cùng cơ số (khác 0), ta giữ nguyên cơ số và trừ các số mũ:    Quy ước:  Ví dụ 6. (SGK/trang 24) |
| **Nhiệm vụ 3. Luyện tập, củng cố.**  **Nhiệm vụ 3.1**  **Bước 1.** Giao nhiệm vụ:  Yêu cầu HS làm LT4 (SGK/trang 24)  **Bước 2**. HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3.** 1 HS lên bảng thực hiện  **Bước 4.** GV nhận xét, sửa sai nếu có.  **Nhiệm vụ 3.2**  **Bước 1.** Giao nhiệm vụ:  Yêu cầu HS làm Bài tập 1 (PHT)  Điền dấu “X” vào ô thích hợp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Đúng | Sai | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   **Bước 2.** HS thực hiện cá nhân.  **Bước 3.** 1 HS thực hiện trên bảng phụ. Kèm giải thích.  **Bước 4.** GV đánh giá, cho điểm.  **Nhiệm vụ 3.3**  **Bước 1.** Giao nhiệm vụ:(hoạt động đôi)  Yêu cầu HS làm bài tập 2 (PHT)  Điền vào ô trống trong bảng sau kết quả của phép toán dưới dạng một lũy thừa và cùng bạn kiểm tra kết quả:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a | b | a : b | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   **Bước 2.** HS thực hiện nhóm đôi thảo luận.  **Bước 3.** Đại diện 2 nhóm trình bày ra bảng phụ.  Các nhóm khác quan sát, nhận xét.  **Bước 4.** GV đánh giá, cho điểm nhóm. | **2, Củng cố:**  LT4. (SGK/ trang 24)       **Bài 1.(PHT)**  Điền dấu “X” vào ô thích hợp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Đúng | Sai | |  | X |  | |  |  | X | |  | X |  | |  | X |  |   **Bài 2.(PHT)**  Điền vào ô trống trong bảng sau kết quả của phép toán dưới dạng một lũy thừa và cùng bạn kiểm tra kết quả:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **a** | **b** | **a : b** | |  |  | 55 | |  |  | 76 | |  |  | 32 | |
| **HOẠT ĐỘNG 3: HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (4 phút)** | |
| * Học thuộc quy tắc nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số. * Thực hiện nhóm (4 người) làm **sơ đồ tư duy kiến thức** nội dung về Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên đã học trong 2 tiết. * Làm bài tập 4; 5; 6; 7 (SGK/trang 25) * Đọc phần “Có thể em chưa biết”. | |

**TIẾT 3. LUYỆN TẬP**

**1.Ổn định lớp (1 phút)**

**2. Bài mới.**

**Hoạt động 1. Kiểm tra bài cũ (5 phút)**

1. **Mục tiêu:** Kiểm tra kiến thức bài cũ; tổng hợp lý thuyết.
2. **Nội dung:** Sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức.
3. **Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy của các nhóm trên giấy; bảng phụ.

**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA**  **GIÁO VIÊN – HỌC SINH** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Nhiệm vụ 1.**  **Bước 1. Giao nhiệm vụ:**   * GV yêu cầu đại diện 2 nhóm trình bày **Sơ đồ tư duy kiến thức** đã chuẩn bị ở nhà.   **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ:   * HS chuẩn bị sản phẩm nhóm đã làm.   **Bước 3.** Báo cáo nhiệm vụ:   * Đại diện 2 nhóm trình bày sản phẩm. * Các nhóm thu sản phẩm chấm chéo.   **Bước 4.** GV đánh giá, nhận xét và cộng điểm nhóm.  Đưa nội dung cần nhớ (sản phẩm nhóm) lên máy chiếu. | **I.Kiến thức cần nhớ:**  **+** **với**  Số a được gọi là cơ số, n được gọi là số mũ .Quy ước :  +  **+**  **Quy ước:** |
| **Hoạt động 2: Luyện tập ( 30 phút)**   1. **Mục tiêu:** Củng cố cho HS cách viết một lũy thừa; nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số. 2. **Nội dung:** Vận dụng quy tắc nhâ, chia hai lũy thừa cùng cơ số giải các BT trong phiếu học tập. 3. **Sản phẩm:** HS hoàn thành phiếu học tập. 4. **Tổ chức thực hiện:** | |
| **Nhiệm vụ 1. Dạng 1: Viết một số dưới dạng lũy thừa với cơ số cho trước :**  **Nhiệm vụ 1.1**  **Bước 1. Giao nhiệm vụ:**  **GV đưa nội dung bài 1 (Bảng phụ)**  Viết các số sau dưới dạng lũy thừa với cơ số cho trước:  a)125, cơ số 5;  b) 27, cơ số 3;  c) 128, cơ số 2;  d) 512, cơ số 8.  **Bước 2.** HS thực hiện vào vở.  **Bước 3.** Đại diện 1 HS lên bảng trình bày.  Các HS khác quan sát, nhận xét.  **Bước 4.** GV đánh giá, cho điểm.  GV nhấn mạnh cho HS cách phân biệt cơ số và số mũ: Cơ số cho biết giá trị của mỗi thừa số bằng nhau, số mũ cho biết số lượng các thừa số bằng nhau.  **Nhiệm vụ 1.2**  -GV yêu cầu HS làm bài 7 (SGK/trang 25)  -HS thực hiện.  -Đại diện 1 HS trả lời miệng.  -GV nhận xét, rút ra kết luận. | **Dạng 1: Viết một số dưới dạng lũy thừa với cơ số cho trước :**  **Bài toán 1. (PHT)**         **Bài 7. (SGK/ trang 25)**  Ta có: 112 = 121; 1112 = 12321  Do đó ta dự đoán: 1 1112 = 1 234 321.  Kiểm tra bằng máy tính hoặc đặt tính. |
| **Nhiệm vụ 2. Dạng 2: Viết kết quả phép tính dưới dạng một lũy thừa.**  **Bước 1.** Giao nhiệm vụ:  Yêu cầu HS thực hiện chữa Bài 4 (SGK / trang 25) đã giao về nhà.  **Bước 2.** HS thực hiện yêu cầu.  -Hướng dẫn, hỗ trợ ý b, c bài 4: Trước khi nhân hoặc chia ta đưa các lũy thừa về cùng cơ số.  243= 35  10000= 104  - Hoặc thực hiện tính chất kết hợp của phép nhân để đưa về cùng cơ số:  4.86.2.83 = (4.2).86.83  122.2.123.6= (2.6). 122.123  **Bước 3.** Đại diện 3 HS lên bảng trình bày.  **Bước 4.** GV đánh giá, cho điểm.   * Nhấn mạnh giá trị của an không phải là tích * Khi nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số nên đưa ra kết quả dưới dạng một lũy thừa. Với những phép tính mà lũy thừa có cơ số và số mũ nhỏ có thể tính ra giá trị cụ thể. | **Dạng 2: Viết kết quả phép tính dưới dạng một lũy thừa.**  **Bài 4 (SGK/ trang 25)** |
| **Nhiệm vụ 3. Dạng 3. So sánh:**  **Bước 1. Giao nhiệm vụ:**  Yêu cầu HS chữa Bài 5 (SGK/ trang 25).  **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3.** Báo cáo nhiệm vụ:  Đại diện 2 HS lên bảng trình bày 2 ý.  Các HS khác quan sát, nhận xét.  **Bước 4.** GV sửa sai nếu có, đánh giá, cho điểm. | **Dạng 3. So sánh:**  **Bài 5 (SGK/ trang 25)** |
| **Nhiệm vụ 4. Dạng 4: Các bài toán có nội dung thực tế:**  **Nhiệm vụ 4.1**  **Bước 1.** GV giao nhiệm vụ, yêu cầu HS làm Bài 6 (SGK / trang 25)  **Bước 2.** HS thực hiện thảo luận nhóm.  **Bước 3.** Đại diện HS trình bày.  Các HS còn lại quan sát và phản biện.  **Bước 4.** GV đánh giá, cho điểm.  **Nhiệm vụ 4.2**  **Bước 1. (Hoạt động nhóm 4)**  GV cho HS thời gian 5 phút đọc “Có thể em chưa biết” và trả lời câu hỏi mở bài:  Vi khuẩn E. Coli trong điều kiện nuôi cấy thích hợp cứ 20 phút lại phân đôi một lần.  Giả sử lúc đầu có 1 vi khuẩn. Sau 120 phút có bao nhiêu vi khuẩn?  **Bước 2.** HS hoạt động thảo luận nhóm.  **Bước 3.** Đại diện nhóm trình bày.  **Bước 4.** GV đánh giá, cho điểm nhóm.  **Liên hệ thực tế:** Khẳng định sự nguy hiểm của vi khuẩn lị E. coli do đó các em cần tiêm phòng đầy đủ, ăn uống đầy đủ, vệ sinh sạch sẽ…. | **Dạng 4: Các bài toán có nội dung thực tế:**  **Bài 6 (SGK/ trang 25)**  Khối lượng mặt trời gấp khối lượng của Trái Đất số lần là:    .  **Bài toán 2:**  **Cách giải thích số 1.**  Sau 20 phút đầu số lượng vi khuẩn là  (vi khuẩn)  Số lượng vi khuẩn sau 40 phút là:  (vi khuẩn)  Số lượng vi khuẩn sau 60 phút là:  (vi khuẩn)  Số lượng vi khuẩn sau 80 phút là:  (vi khuẩn)  Số lượng vi khuẩn sau 100 phút là:  (vi khuẩn)  Số lượng vi khuẩn sau 120 phút là:  (vi khuẩn).  Đáp số : 64 vi khuẩn.  **Cách giải thích số 2.**  Vì sau 20 phút vi khuẩn nhân đôi một lần. Vậy Sau 120 phút sẽ có 6 lần nhân đôi.  Cứ sau 20 phút, vi khuẩn lại phân đôi một lần, tức là gấp 2 lần số lượng ban đầu.  Vậy sau 120 phút, có tất cả:  vi khuẩn. |
| **Hoạt động 3. Củng cố - Mở rộng: (5 phút)** | |
| **HĐ 3.1.** GV nhấn mạnh lại các kiến thức đã luyện tập.  **HĐ 3.2** Đưa ra bài tập nâng cao đối với HS khá – Giỏi.  **Bước 1.** Giao nhiệm vụ:  GV đưa nội dung Bài toán 3, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  **Bài toán 3.** Tìm số tự nhiên x, biết:       **Bước 2.** HS hoạt động, thảo luận nhóm đôi.  GV hướng dẫn hỗ trợ các nhóm.  **Bước 3.** Đại diện 2 nhóm trình bày.  **Bước 4.** GV sửa sai nếu có, đánh giá, cho điểm. | **Bài toán 3.** Tìm số tự nhiên x, biết:            Vậy            Vậy |
| **Hoạt động 4. Hướng dẫn về nhà ( 4 phút)**   * Thuộc định nghĩa lũy thừa của một số tự nhiên; nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số. * Xem lại các bài đã chữa. * Làm bài ... (SBT/ trang ) * Đọc trước bài “Thứ tự thực hiện phép tính”. | |